

Báo cáo thị trường

# Báo cáo ngày: VN-Index kiểm định thất bại kháng cự 1,285 và tiếp tục giảm điểm

12/07/2024

## VN-Index giảm 3.1 điểm (-0.2%) và kết phiên ở mức 1,281

- Khối ngoại bán ròng 916 tỷ VND trong phiên giao dịch hôm nay, trong đó các mã bị bán ròng mạnh nhất là VHM (302 tỷ VND), MWG (124 tỷ VND) và MSN (78 tỷ VND)
- NĐT cá nhân trong nước mua ròng 761 tỷ VND, trong đó các mã được mua ròng mạnh nhất là EIB (35 tỷ VND), MWG (32 tỷ VND) và VCI (25 tỷ VND)

## Chúng tôi duy trì quan điểm thận trọng khi VN-Index có thể tiếp tục giảm trong các phiên tới

- Chúng tôi duy trì quan điểm tại báo cáo trước về việc VN-Index sẽ tiếp tục điều chỉnh trong ngắn hạn và hướng đến biên dưới 1,250. NĐT không nên mở mua mới trong thời gian này và có thể cân nhắc giải ngân trở lại khi VN-Index quay lại vùng 1,250

## Chênh lệch basis ở mức -1.9 điểm

- Chỉ số VN30F1M giảm 5.7 điểm (-0.4%) xuống mức 1,300 và chỉ số VN30 giảm 4.4 điểm (-0.3%) xuống mức 1,302

## Tổng quan thị trường

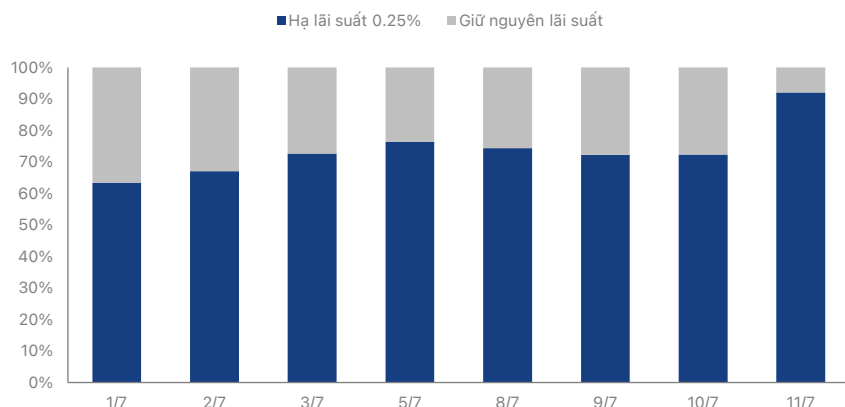
Chỉ tiêu	Giá trị	%Thay đổi
<b>VN-Index</b>		
Đóng cửa	1,281	-0.2%
KLGD [triệu CP]	565	-13.9%
GTGD [tỷ VND]	15,221	-17.7%
Khớp lệnh	13,733	-16.8%
Thoả thuận	1,487	-25.5%
<b>HNX-Index</b>		
Đóng cửa	245	-0.2%
KLGD [triệu CP]	54	-17.1%
GTGD [tỷ VND]	1,129	-23.3%
<b>UPCoM</b>		
Đóng cửa	98	-0.2%
KLGD [triệu CP]	71	40.1%
GTGD [tỷ VND]	1,099	-10.1%

## Mục lục

- Diễn biến TT VN và quốc tế ▶
- Vì sao thị trường giảm điểm? ▶
- Quan điểm thị trường ▶
- Các thông tin đáng chú ý ▶
- Thị trường phái sinh & chứng quyền ▶
- Danh sách cổ phiếu khuyến nghị ▶
- Phụ lục: Tổng quan hiệu suất thị trường ▶

## Kỳ vọng của NĐT về việc FED giảm lãi suất trong T9 tăng mạnh sau khi số liệu CPI T6 giảm

Kỳ vọng về việc điều hành lãi suất của FED trong kỳ T9 2024 [%]



Nguồn: TVS Research tổng hợp

**Nguyễn Đức Anh**

anhnd@tvs.vn

+84 24 32484820 Ext. 6417

Tổng quan thị trường hôm nay

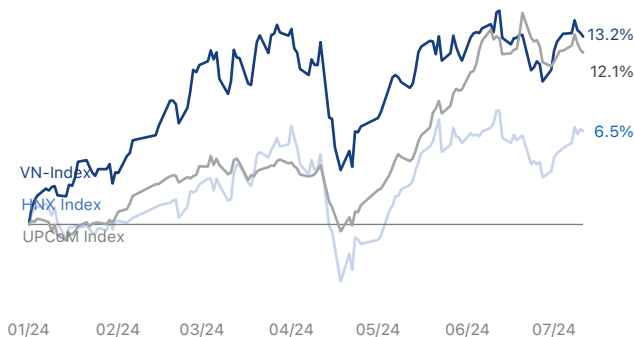
# Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh phiên hôm nay

**VN-Index** ▼ 1,281 (-0.2%)  
564.9 triệu CP 15,221 tỷ VND (-17.7%)

**HNX-Index** ▼ 245 (-0.2%)  
54.3 triệu CP 1,129 tỷ VND (-23.3%)

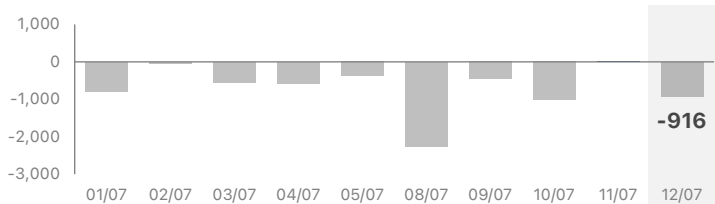
**UPCoM-Index** ▼ 98 (-0.2%)  
70.9 triệu CP 1,099 tỷ VND (-10.1%)

**VN-Index có hiệu suất cao nhất trong 3 chỉ số**  
Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 [Ytd] của các chỉ số [%]



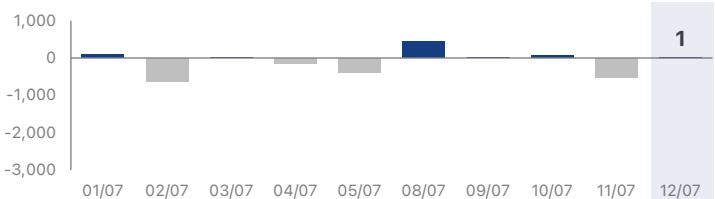
**Khối ngoại bán ròng CP VHM**

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài [tỷ VND]



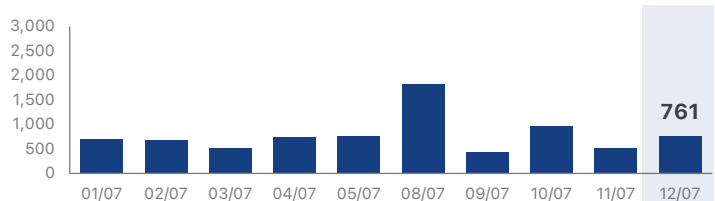
**Tổ chức trong nước mua ròng CP EIB**

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức trong nước [tỷ VND]



**Lực cầu từ NĐT cá nhân tiếp tục hỗ trợ VN-Index**

Giá trị mua/bán ròng của NĐT trong nước [tỷ VND]



**Chứng khoán Nhật Bản giảm mạnh do thị trường nghi ngờ khả năng can thiệp của NHTW Nhật Bản**

Hiệu suất từ đầu năm 2024 tới nay của các chỉ số chứng khoán chính [%]

Chỉ số	Quốc gia	Giá đóng cửa [điểm]	GTGD [triệu USD]	Thay đổi giá		Định giá		Chỉ báo kỹ thuật			
				1 ngày	YTD	P/E	P/B	Kháng cự	Hỗ trợ	RSI	MA (20)
VN-Index	Việt Nam	1,281	646	-0.2%	13.2%	15.9	1.8	1,155	1,080	53	1,273
HNX-Index	Việt Nam	245	54	-0.2%	6.5%	17.5	1.3	250	230	58	242
S&P 500	Mỹ	5,585	101,267	-0.9%	17.7%	26.1	5.1	4,590	4,180	69	5,499
Dow Jones	Mỹ	39,754	20,950	0.1%	5.4%	22.8	5.1	35,600	34,000	67	39,154
FTSE 100	Anh	8,223	3,498	0.4%	6.5%	14.4	1.9	7,700	7,200	52	8,197
Euro Stoxx 50	Euro	4,976	6,012	0.3%	10.3%	14.4	2.1	4,410	4,160	52	4,928
Shanghai Composite	Trung Quốc	2,971	45,632	0.0%	0.3%	14.1	1.2	3,310	3,000	45	2,976
SZSE Component	Trung Quốc	8,854	30,691	-0.2%	-5.8%	20.2	1.9	12,500	10,000	44	8,897
Hang Seng	Hồng Kông	18,293	6,118	2.6%	9.0%	9.9	1.0	20,300	16,700	57	17,922
Nikkei 225	Nhật Bản	41,191	22,703	-2.4%	23.1%	27.1	2.3	33,450	31,400	63	39,934
KOSPI	Hàn Quốc	2,857	9,503	-1.2%	7.0%	17.0	1.0	2,650	2,470	62	2,811

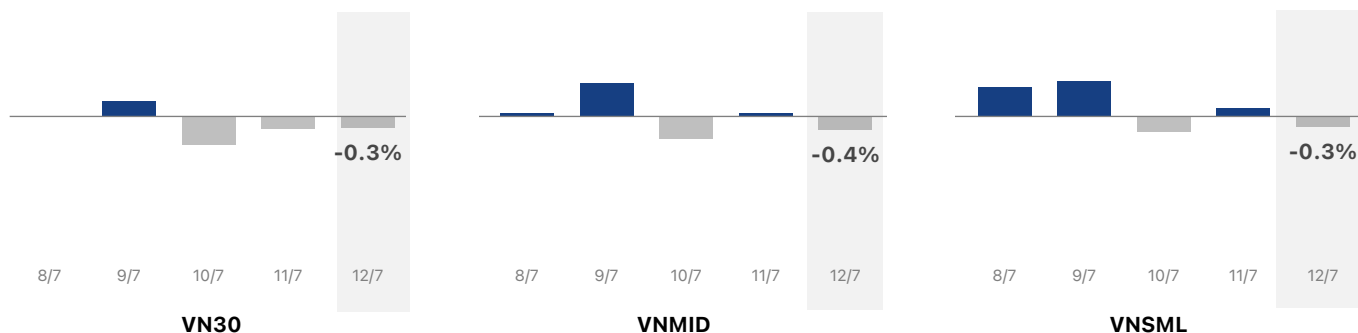
Ghi chú: Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 được lấy giá trị giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, TVS Research

## Diễn biến giao dịch theo nhóm chỉ số & ngành

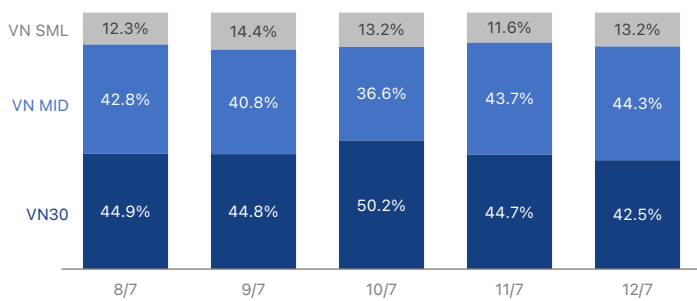
### Cả ba nhóm chỉ số giảm điểm

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số [%]



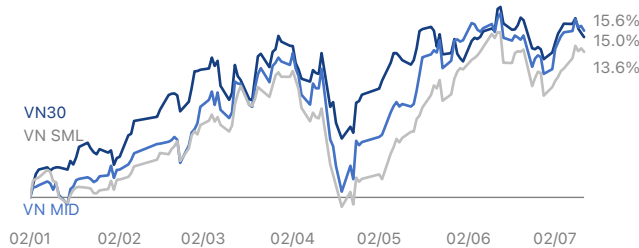
### Dòng tiền tập trung vào nhóm VN MID

Tỷ trọng GTGD theo các nhóm chỉ số [%]



### Hiệu suất của VN MID đã vượt VN30

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 của các chỉ số [%]



### Không có nhóm nào được mua mạnh...

3 ngành đóng góp tích cực nhất vào VN-Index [điểm]



### ...trong khi Ngân hàng bị bán mạnh nhất hôm nay

3 ngành tác động tiêu cực nhất vào VN-Index [điểm]



### Định giá P/E CP Ngân hàng thấp hơn TB 5 năm

P/E TTM các nhóm ngành [x] và P/E TTM TB 5 năm [x]

Ngành	P/E TTM	P/E TB 5 năm
Ngân hàng	9.7	11.0
Bất động sản	17.0	20.1
Thực phẩm và đồ uống	22.0	20.0
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	18.1	14.2
Tài nguyên Cơ bản	27.8	17.4
Dịch vụ tài chính	19.2	14.5
Hóa chất	25.0	14.9
Công nghệ Thông tin	25.4	16.2
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	15.3	16.8
Xây dựng và Vật liệu	26.1	16.6
Du lịch và Giải trí	942.4	19.4
Bán lẻ	68.9	21.4
Dầu khí	12.8	16.0
Hàng cá nhân & Gia dụng	16.4	11.3
Bảo hiểm	13.2	19.3
Y tế	14.8	14.5
Ô tô và phụ tùng	16.2	14.9
Truyền thông	89.9	80.3
Viễn thông	78.2	82.4

Vì sao thị trường giảm điểm?

# VN-Index giao dịch trong vùng 1,250 - 1,300

## VN-Index đã có 2 phiên kiểm định thất bại ngưỡng kháng cự mạnh 1,285

Biểu đồ VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật [điểm]



Chỉ báo động lượng	Giá trị	GT so sánh	Hành động	Chỉ báo trung bình động	Giá trị	GT so sánh	Hành động
Relative Strength Index	54	50	Mua	Simple Moving Average (20)	1,273	1,281	Mua
Stochastic %K	0	40	Bán	Simple Moving Average (50)	1,272	1,281	Mua
Momentum (10)	31	40	Bán	Simple Moving Average (100)	1,259	1,281	Mua
MACD level (12,36)	-10	0	Bán	Simple Moving Average (200)	1,209	1,281	Mua
<b>Tín hiệu mua</b>			<b>1</b>	Exponential Moving Average (20)	1,277	1,281	Mua
Tín hiệu trung tính			0	Exponential Moving Average (50)	1,269	1,281	Mua
<b>Tín hiệu bán</b>			<b>3</b>	Exponential Moving Average (100)	1,250	1,281	Mua
				Exponential Moving Average (200)	1,212	1,281	Mua
				Bollinger Band (20)	1,273	1,281	Mua
				<b>Tín hiệu mua</b>			<b>8</b>
				Tín hiệu trung tính			0
				<b>Tín hiệu bán</b>			<b>0</b>

• VN-Index đã có 2 phiên kiểm định thất bại ngưỡng kháng cự mạnh 1,285 sau khi đi xuống dưới kháng cự này. Theo TVS Research đây là tín hiệu xấu với VN-Index, đi kèm với thanh khoản thị trường giảm cho thấy NĐT đang thận trọng và không sẵn sàng giải ngân bắt đáy. Do đó, chúng tôi cho rằng VN-Index có thể tiếp tục giảm và hướng đến biên dưới của vùng giao dịch 1,250 - 1,300. NĐT không nên mở mua mới trong thời gian này và có thể cân nhắc giải ngân trở lại khi VN-Index quay lại vùng 1,250

## Thông tin vĩ mô/Doanh nghiệp

### Thông tin vĩ mô

**CPI T6 2024 của Mỹ giảm 0.1% so với tháng trước.** CPI Mỹ hạ nhiệt mạnh hơn dự báo, củng cố khả năng giảm lãi suất. Hợp đồng tương lai của chứng khoán Mỹ khởi sắc sau thông tin trên, trong khi lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ giảm mạnh.

### Thông tin ngành / doanh nghiệp

**VGT (UpCOM, giá đóng cửa 17,600 VND, +2.3%):** Tập đoàn Dệt may Việt Nam cho hay, dự báo 6 tháng cuối năm 2024 vẫn còn nhiều khó khăn với ngành dệt may. Do nhu cầu hàng may mặc tại các thị trường tiêu thụ chính chưa thể cải thiện, kế hoạch cắt giảm lãi suất tại các thị trường này chưa rõ ràng, trong khi các quốc gia cạnh tranh dự kiến sẽ phá giá mạnh đồng tiền từ 15 - 20% để hỗ trợ xuất khẩu, giành lại thị phần. Vì thế, các doanh nghiệp sẽ chịu áp lực cạnh tranh về đơn giá trong bối cảnh đơn giá vốn đã thấp của 2 năm qua chưa cải thiện. Mặt khác, cước vận tải biển, tiền lương, tiền điện, lãi suất ngân hàng... được dự báo tiếp tục tăng sẽ tác động trực tiếp đến hiệu suất sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

**CKG (HOSE, giá đóng cửa 26,500 VND, +3%):** Ông Đinh Thanh Tâm - Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang báo cáo đã mua xong 5 triệu cổ phiếu CKG đăng ký, tương đương 5.3% vốn, từ ngày 11/06-10/07 và trở thành cổ đông lớn.

1/7 **Việt Nam - Công bố PMI sản xuất**

Thực tế: 54.7, Kỳ trước: 50.3

6/7 **Mỹ - Công bố số liệu tỷ lệ thất nghiệp T6 2024**

Thực tế: 4.1% YoY, Kỳ trước: 4.0% YoY

11/7 **Mỹ- Công bố CPI T6 2024**

Thực tế: 3% YoY

14/7 **Trung Quốc- Công bố tăng trưởng GDP Q2 2024**

Kỳ trước: 5.3% YoY

17/7 **Châu Âu- Công bố CPI T6 2024**

Kỳ trước: 2.6% YoY

18/7 **Đáo hạn hợp đồng phái sinh chỉ số VN30**

29/7 **Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế vĩ mô T7 2024**

Vì sao thị trường giảm điêm?

# Diễn biến thị trường phái sinh, chứng quyền

## Thị trường phái sinh

### Chênh lệch basis duy trì mức âm

Diễn biến hợp đồng tương lai VN30 [điểm]



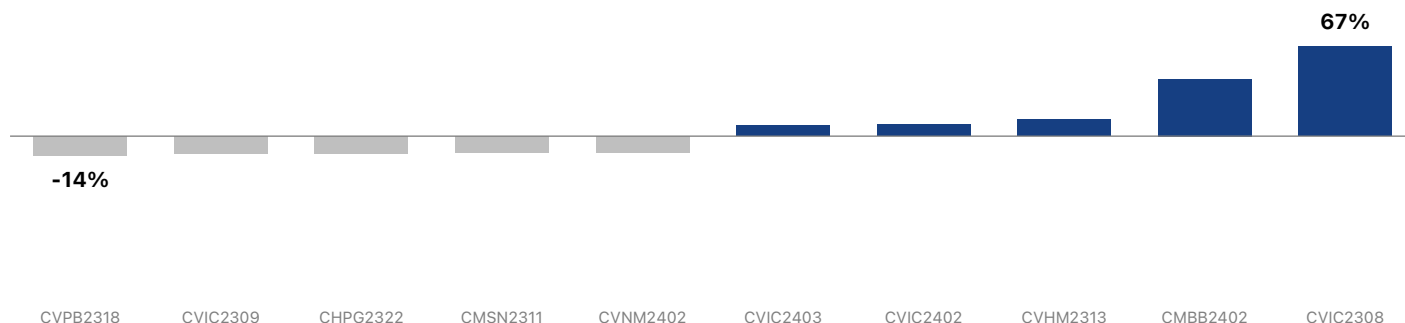
- Chỉ số VN30F1M giảm 5.7 điểm (-0.4%) xuống mức 1,300 và chỉ số VN30 giảm 4.4 điểm (-0.3%) xuống mức 1,302

### Số mã chứng quyền giảm chiếm ưu thế

- Thị trường chứng quyền hôm nay có 91 mã giảm ở mức bình quân -6% và 20 mã tăng ở mức bình quân +9.2%

### Mã chứng quyền CVIC2308 tăng mạnh nhất, +67% trong phiên hôm nay

Diễn biến thị trường chứng quyền [%]



Nguồn: Fiinpro, TVS Research

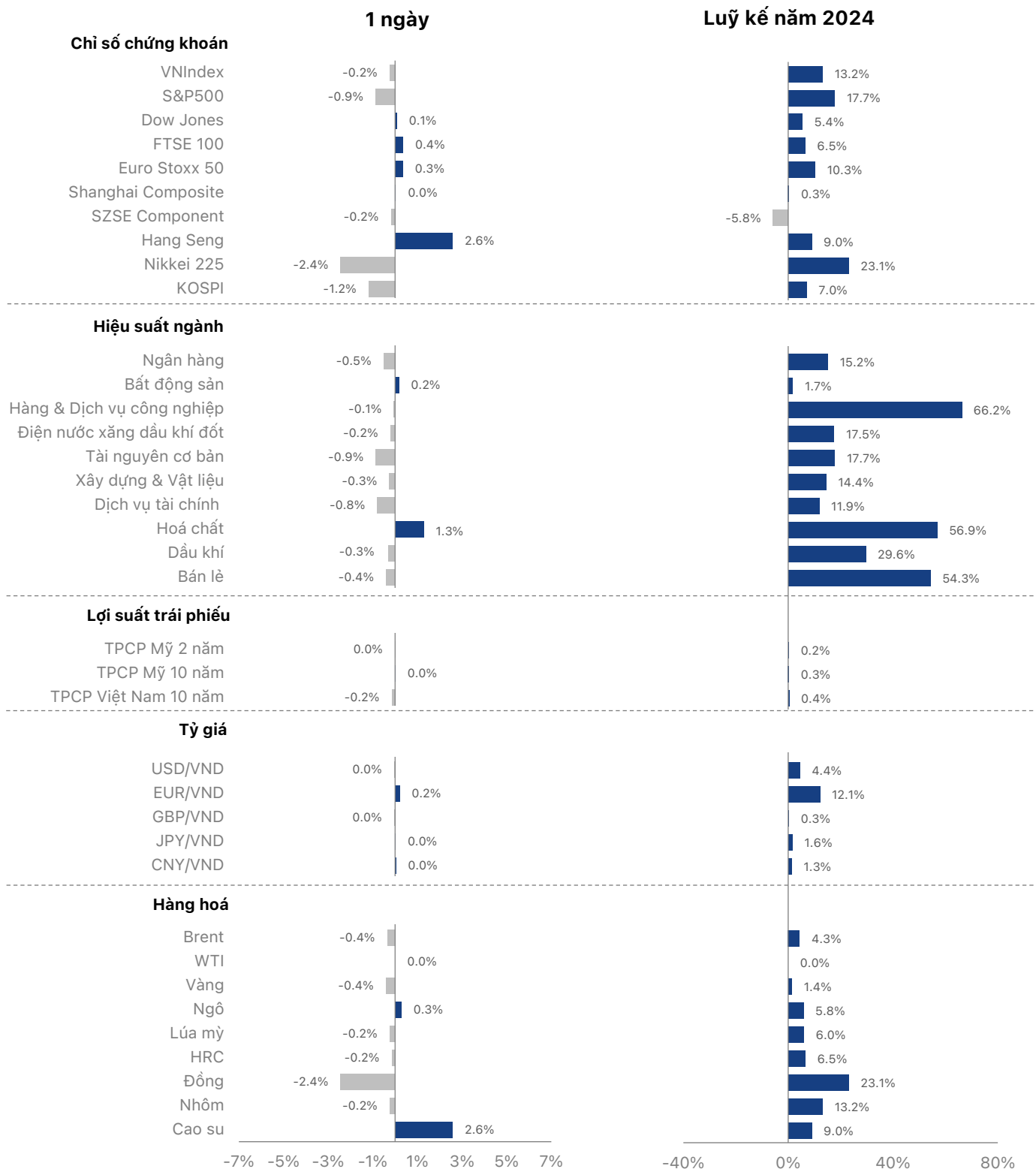
## Danh sách cổ phiếu khuyến nghị

Mã	Ngành ICB cấp 2	Thông tin thị trường					Định giá				
		Giá đóng cửa [VND]	Vốn hoá [tỷ VND]	Beta 6m	% ngày	% YTD	P/E (TTM)	P/B (TTM)	Giá mục tiêu	+/-	Ngày ra BC
VHM	Bất động sản	38,500	167,643	0.9	0%	-11%	7.6	0.9	71,400	85%	16/05
KBC	Bất động sản	28,600	21,953	1.6	-1%	-9%	22.4	1.2	40,300	41%	16/05
SSI	Dịch vụ tài chính	34,450	51,990	1.1	-1%	6%	20.3	2.2	43,300	26%	16/05
PVD	Dầu khí	29,850	16,593	1.7	0%	5%	24.9	1.1	25,100	26%	16/05
QTP	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	16,500	7,425	0.8	-1%	15%	10.7	1.4	20,500	24%	16/05
MBB	Ngân hàng	23,000	122,045	1.2	0%	27%	6.0	1.3	28,200	23%	16/05
VCB	Ngân hàng	87,600	489,604	0.8	-1%	10%	15.0	2.8	107,200	22%	16/05
PVS	Dầu khí	42,700	20,409	1.7	-1%	13%	21.4	1.5	50,300	18%	16/05
NLG	Bất động sản	43,000	16,545	1.8	0%	19%	41.3	1.8	48,500	13%	16/05
VHC	Thực phẩm và đồ uống	74,800	16,789	1.0	2%	22%	19.6	2.1	84,200	13%	16/05
TCB	Ngân hàng	22,800	160,626	1.2	0%	48%	8.1	1.2	25,100	10%	16/05
HPG	Tài nguyên Cơ bản	28,500	182,293	1.2	-1%	14%	19.6	1.7	31,200	9%	16/05
MWG	Bán lẻ	64,800	94,732	1.1	0%	53%	90.4	3.8	68,800	6%	16/05
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	84,000	26,081	0.7	0%	19%	10.0	2.9	81,000	-4%	16/05

## Danh sách báo cáo phát hành gần đây

Loại báo cáo	Tiêu đề	Công ty/Ngành	Ngày phát hành
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T6 2024	Vĩ mô	08/07/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T6 2024	Thị trường	08/07/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T5 2024	Vĩ mô	05/06/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T5 2024	Thị trường	05/06/2024
BCCL đầu tư Q1 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q1 2024	Toàn thị trường	16/05/2024
BCCL vĩ mô Q1 2024	Báo cáo chiến lược - Vĩ mô Q1 2024	Vĩ mô	16/05/2024
BCCL thị trường Q1 2024	Báo cáo chiến lược - Thị trường Q1 2024	Thị trường	16/05/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T4 2024	Vĩ mô	08/05/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T4 2024	Thị trường	08/05/2024
Báo cáo ngành	Báo cáo KQKD Q1 2024	Ngành	06/05/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T3 2024	Vĩ mô	08/04/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T3 2024	Thị trường	08/04/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T2 2024	Vĩ mô	08/03/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T2 2024	Toàn thị trường	08/03/2024

# Tổng quan hiệu suất thị trường



Ghi chú: Các ngành được tính hiệu suất bao gồm cổ phiếu trên cả 3 sàn HSX, HNX và UPCoM

Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 tính toán dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, Fiiipro, TVS Research



## Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

## Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20%
NẮM GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20%
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10%

## Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

### Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec  
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội  
Phone: +84 (24) 7300 6588  
Fax: +84 (24) 3248 4821

### Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long  
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh  
Phone: +84 (28) 7300 6588  
Fax: +84 (28) 299 2088

## Thông tin liên hệ

### BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

#### Vương Chí Tâm, CFA, FRM

P. Giám đốc phân tích  
tamvc@tvs.vn

#### Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp  
hanhntk@tvs.vn

#### Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên  
anhnd@tvs.vn

#### Phạm Nguyên Long

Chuyên viên cao cấp  
longpn@tvs.vn

#### Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên  
quangtpt@tvs.vn

#### Nguyễn Văn Đạt

Chuyên viên  
datnv@tvs.vn